

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 08 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh;
2. Bà Lê Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Trúc Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2025 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Thiện N**; Sinh ngày 22/12/2008 tại: Khánh Hòa (trước đây là tỉnh Ninh Thuận); Nơi cư trú: Thôn P, xã P, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận); Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà La Môn; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn H1 (chết); Họ và tên mẹ: Đảng Xuân Thị Diệu L; Gia đình bị cáo có 04 người anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2012, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đảng Xuân Thị Diệu L, sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983 (có mặt)..

Địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Cao Gia T1, sinh năm: 2007 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận);

+ Anh Trần Quốc L1, sinh năm: 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là: Khu phố I, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận);

+ Anh Phạm Văn N1, sinh năm: 2002 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là: Khu phố C, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận);

+ Anh Văn H2, sinh năm: 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường P, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là Khu phố A, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đỗ Thanh L2, sinh năm: 1984 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K (trước đây là tỉnh Ninh Thuận) (có mặt).

- Đại diện Đoàn Thanh Niên - Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1.1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có tiền tiêu sài, Nguyễn Thiện N đã lợi dụng lúc bà Nguyễn Thị T (là thím ruột và sống cùng nhà với bị cáo) đi vắng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà T, cụ thể như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 07/3/2025, sau khi bà Nguyễn Thị T chở con đi học, thì Nguyễn Thiện N đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà T. Để thực hiện hành vi trộm cắp, N vào nhà bếp lấy 01 con dao cán bằng gỗ, có chiều dài 31,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 19,5cm rồi đi lên phòng bà T, dùng con dao cạy chốt cửa phòng, sau đó N thấy tủ quần áo của bà T có chìa khóa đang được cắm ở ổ khóa nên N tiến tới mở tủ quần áo ra, lúc này N phát hiện bên trong tủ quần áo có một hộc tủ có khóa nên N lấy chìa khóa được cắm ở ngoài tủ quần áo để mở hộc tủ, sau đó N lục lọi và lấy trộm hai cọc tiền với tổng số tiền là 70.000.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100 USD. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, N thu dọn quần áo, đồng thời thuê taxi điện để trốn khỏi nhà.

Sau khi rời khỏi nhà, N đã dùng số tiền trộm cắp được để mua 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu xanh - đen với số tiền 23.000.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 với số tiền 25.000.000 đồng. Tiếp đó N đi tới khu

vực công chợ T2 gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch để đổi 200 USD sang tiền Việt Nam và nhận về số tiền 5.000.000 đồng.

Sau đó, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 đi chơi và tiêu sài hết số tiền còn lại tại khu vực thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, khu vực thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa và khu vực thành phố Đà Nẵng. Do hết tiền nên N đã bán chiếc điện thoại Iphone 15 Promax mua bằng tiền trộm cắp cho một người không rõ nhân thân, lai lịch tại thành phố N được 10.000.000 đồng, N đã tiêu sài hết số 10.000.000 đồng này.

Ngày 11/3/2025 khi N đang đi chơi tại thành phố Nha Trang thì có liên hệ với anh Cao Gia T1 là bạn của N. Lúc này gia đình N đã nghi ngờ N trộm cắp tài sản của bà T nên đã liên hệ nhờ T1 và T1 đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 của N rồi mang về cho gia đình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KLĐGTS-HĐĐG ngày 26/5/2025, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 135, số máy: 55P1-322885; số khung: RLCE55P10DY322860, đã qua sử dụng có giá trị là 7.900.000 đồng.

Tại Công văn số 242/KV10-TH ngày 09/4/2025 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 10, về việc xác định tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam so với đồng Đô La Mỹ áp dụng tại ngày 07/3/2025 là: 24.730 đồng.

** Về vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ những tài sản sau:

- 01 con dao cán bằng gỗ, có chiều dài 31,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 19,5cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, phần rộng nhất của lưỡi là 0,6cm. Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của bà T, dùng sinh hoạt trong gia đình. Bà T xin nhận lại con dao trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà T.

- 01 xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Yamaha Exciter 135, số máy: 55P1-322885; số khung: RLCE55P10DY322860. Xe mô tô này do anh Trần Quốc L1 mua vào năm 2023, đến năm 2025 anh L1 bán xe mô tô này lại cho ông Phạm Văn N1. Ngày 07/3/2025 anh Phạm Văn N1 bán xe cho bị cáo, lúc này xe mô tô trong tình trạng không có biển số do đang làm thủ tục sang tên, thu hồi biển số. Đây là tài sản do bị cáo N1 sử dụng tiền trộm cắp được để mua. Xe mô tô này hiện đang bị tạm giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Khánh Hòa (trước đây là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận).

** Về vấn đề dân sự:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thiện N phải bồi thường số tiền 74.946.000 đồng.

** Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Cáo trạng số: 56/CT-VKS-HS ngày 20/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực

8 - Khánh Hòa) đã truy tố bị cáo Nguyễn Thiện N về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thiện N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 119, khoản 2, 3 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện N mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Yamaha Exciter 135, số máy: 55P1-322885; số khung: RLCE55P10DY322860 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Nội dung các bên thỏa thuận trước khi Tòa án mở phiên tòa xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vấn đề dân sự. Tại phiên tòa, các bên đề nghị Tòa án ghi nhận kết quả thỏa thuận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Thiện N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu khi chưa đủ 18 tuổi, tài sản bị trộm cắp đã thu hồi được một phần. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và quyết định mức án nhẹ nhất, để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo đồng ý với lời trình bày của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm quay lại hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa (trước đây là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa (trước đây là Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận), Kiểm sát viên; Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự, tuy nhiên, tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Cao Gia T1, ông Trần Quốc L1, ông Phạm Văn N1, ông Văn H2; đại diện Đoàn thanh niên - UBND xã P, tỉnh Khánh Hòa vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án của những người vắng mặt, việc xét xử vắng mặt những người nêu trên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Căn cứ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thiện N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Bản kết luận điều tra và phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 07/3/2025, lợi dụng lúc bà T đi ra khỏi nhà, Nguyễn Thiện N đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà T. N sử dụng 01 con dao lấy từ nhà bếp của bà T có cán bằng gỗ, chiều dài 31,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 19,5cm, cạy chốt cửa phòng bà T, sau đó N sử dụng chìa khóa bà T cắm ở ổ khóa tủ quần áo để mở tủ lục lọi và lấy trộm hai cọc tiền bao gồm 140 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng với tổng số tiền là 70.000.000 đồng và 02 tờ tiền cùng mệnh giá 100 USD.

Sau khi trộm cắp tài sản, N đã dùng số tiền trộm cắp được để mua 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu xanh - đen với số tiền 23.000.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 với số tiền 25.000.000 đồng. Tiếp đó N đi tới khu vực công chợ T2 gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch để đổi 200 USD sang tiền Việt Nam và nhận về số tiền 5.000.000 đồng.

Sau khi mua xe, điện thoại và đổi tiền xong, N điều khiển xe mô tô mới mua đi chơi tại khu vực thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, khu vực thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa và khu vực thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình đi chơi này, Nguyễn Thiện N đã tiêu sài hết số tiền trộm cắp được còn lại. Do hết tiền nên N đã bán chiếc điện thoại Iphone 15 Promax mua bằng tiền trộm cắp cho một người không rõ nhân thân, lai lịch tại thành phố N được 10.000.000 đồng và tiếp tục tiêu sài cá nhân hết số tiền này.

Tại Công văn số 242/KV10-TH ngày 09/4/2025 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 10, về việc xác định tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam so với đồng Đô La Mỹ áp dụng tại ngày 07/3/2025 là: 24.730 đồng. Số tiền 200 USD Nhân trộm cấp được quy đổi thành tiền Việt Nam là 4.946.000 đồng.

Hội đồng xét xử xác định số tiền Nguyễn Thiện N đã trộm cắp có tổng giá trị là 74.946.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thiện N sinh ngày 22/12/2008. Tính đến thời điểm phạm tội (ngày 07/3/2025), bị cáo N 16 tuổi 2 tháng 15 ngày. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cáo trạng số: 56/CT-VKS-HS ngày 20/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Khánh Hòa) truy tố bị cáo Nguyễn Thiện N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về mức hình phạt: Bản thân bị cáo N là người không có công việc, sống phụ thuộc vào gia đình. Sau khi trộm cắp tài sản, trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 07/3/2025 đến ngày 13/3/2025, Nguyễn Thiện N tiêu sài vô độ, sắm sửa cho bản thân hết toàn bộ số tiền trộm cắp được là 74.946.000 đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có thiện ý tự nguyện khắc phục hậu quả đã gây ra. Hành vi của N thể hiện việc coi rẻ giá trị sức lao động của người khác, coi thường quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mặc dù tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhưng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời đủ tính răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng chính sách pháp luật hình sự đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội để tạo cơ hội cho bị cáo sớm trở về với gia đình và cộng đồng xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thiện N phải bồi thường số tiền 74.946.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, giữa bị cáo N, mẹ ruột của bị cáo N là bà Đảng Xuân Thị Diệu L và bà T đã thỏa thuận được với nhau như sau: Bị cáo N đồng ý bồi thường cho bà T số tiền 74.946.000 đồng bằng tài sản của N, nếu N không đủ tài sản để bồi

thường thì mẹ của bị cáo là bà Đảng Xuân Thị Diệu L đồng ý bồi thường phần còn thiếu cho bà T bằng tài sản của bà L. Tại phiên tòa, các bên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về dân sự như đã nêu trên. Sự thỏa thuận của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao cán bằng gỗ, có chiều dài 31,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 19,5cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, phần rộng nhất của lưỡi là 0,6cm. Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của bà T. Bà T không biết N sử dụng con dao này để gây án đồng thời bà T xin nhận lại con dao trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Yamaha Exciter 135, số máy: 55P1-322885; số khung: RLCE55P10DY322860. Xe mô tô này do anh Trần Quốc L1 mua vào năm 2023, đến năm 2025 anh L1 bán xe mô tô này cho ông Phạm Văn N1. Ngày 07/3/2025 ông Phạm Văn N1 (bán xe cho bị cáo, lúc này xe mô tô trong tình trạng không có biển số do đang làm thủ tục sang tên, thu hồi biển số, quá trình giải quyết vụ án, ông L1 thừa nhận đã bán xe cho ông N1, ông N1 thừa nhận đã bán xe cho bị cáo và không ai tranh chấp về quyền sở hữu đối với xe mô tô. Xe mô tô này là tài sản do bị cáo N1 sử dụng tiền trộm cắp được để mua. Hiện Xe mô tô đang bị tạm giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Khánh Hòa (trước đây là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận). Xét thấy, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án, cần tiếp tục tạm giữ xe mô tô nói trên.

[7] Những vấn đề khác trong vụ án.

- Trong quá trình điều tra, truy tố đã xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Cao Gia T1, ông Văn H2, ông Phạm Văn N1, ông Trần Quốc L1 không biết bị cáo N1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không xem xét, xử lý đối với ông T1, ông H2, ông N1, ông L1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người mua điện thoại Iphone 15 Promax của N1 tại tỉnh Khánh Hòa và người đàn ông đổi 200 USD cho bị cáo N1 tại khu vực cổng chợ T2 nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về hình phạt bổ sung: Khi bị cáo phạm tội là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thiện N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Thiện N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Khánh Hòa về mức hình phạt đối với bị cáo là không đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo cũng như không đủ tính phòng ngừa tội phạm chung.

[11] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ

luật Hình sự vì bị cáo phạm tội lần đầu khi chưa đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy: Người chưa thành niên phạm tội được áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật, chính sách này được quy định rõ trong Bộ luật Hình sự và được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị của người bào chữa như đã nêu trên là không có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thiện N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thiện N **20 (Hai mươi)** tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thiện N, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đảng Xuân Thị Diệu L, bị hại Nguyễn Thị T.

Bị cáo Nguyễn Thiện N có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 74.946.000 đồng (bảy mươi tư triệu chín trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) bằng tài sản của bị cáo, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì mẹ của bị cáo là bà Đảng Xuân Thị Diệu L phải bồi thường phần còn thiếu cho bà T bằng tài sản của bà L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô màu đen, không biển số, nhãn hiệu Yamaha Exciter 135, số máy: 55P1-322885; số khung: RLCE55P10DY322860 theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Ninh Thuận (nay là Công an tỉnh Khánh Hòa) với Chi cục thi hành án dân

sự huyện Ninh Phước (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Khánh Hòa) để đảm bảo thi hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị T.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thiện N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thiện N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại. Quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/8/2025). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Thi hành án hình sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 8 – Khánh Hòa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 8 - Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan